TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2018/HS – ST
Ngày: 10/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phương Hạnh và bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị N – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thị V(tên gọi khác: S); sinh năm 1984 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ 5, Ấp B 2, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn R, (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1954, chồng: Lê Văn T, sinh năm: 1981 và 2 con (con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 19/3/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Bà Trần Thị K N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 10, Ấp B 1, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Bà N có mặt)

Người làm chứng: Cháu Phạm Thị T, sinh ngày 25/11/2008

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Bà Võ Thị Th – là mẹ cháu T.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, Ấp B 2, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Bà Th và cháu T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017, Võ Thị V có mượn của chị Trần Thị KN số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng). Do không có tiền trả nợ nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N . Trong các ngày 14, 15, 16/03/2018, V đã sử dụng số thuê bao 092944xxxx lắp vào điện thoại di động hiệu OPPP màu trắng liên tục nhắn tin vào số thuê bao 098241xxxx của chị N đang sử dụng với nội dung đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của chị N và gia đình, buộc chị N phải đưa cho V số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Chị N lo sợ nên đồng ý, nhưng vì không đủ tiền chị N nhắn lại chỉ có 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), V đồng ý lấy số tiền trên. Ngày 16/03/2018, V nhắn tin cho chị N yêu cầu mang tiền để trong sọt rác trước nhà V, chị N mang tiền đến nhưng V không lấy được do không xác định được túi đựng tiền. V tiếp tục nhắn tin cho chị N yêu cầu mang tiền để vào am thờ trước cửa nhà mình. Chị N thực hiện theo đúng yêu cầu của V. Khi V đang lấy tiền thì bị Công an thành phố Bà Rịa bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã thu giữ: số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), trong quá trình điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã hoàn trả cho chị N số tiền này; 01 điện thoại di động hiệu OPPP, màu trắng của Võ Thị V và 01 điện thoại di động hiệu ASUS, model: Zenfone, màu đen-xám của chị Trần Thị K N . Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa đã chuyển vật chứng cho Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa chờ xử lý.

Quá trình điều tra, Võ Thị V còn khai sử dụng tin nhắn điện thoại để nhắn tin đe dọa với một phụ nữ có tên gọi là H cũng là chủ nợ của V nhưng Cơ quan CSĐT thành phố Bà Rịa chưa xác minh được người bị hại nên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTPBR ngày 08/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Võ Thị V về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ. Người bị hại chị Trần Thị K N đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền vay và tiền góp họ còn nợ của chị tổng cộng 74.200.000đ.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị V phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 đến 48 tháng. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Trả lại cho chị Trần Thị K N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AUS màu đen. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của bị cáo.Về án phí: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc bị cáo vay của chị N số tiền 38.000.000 đồng từ năm 2017 do không có khả năng thanh toán nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N . Vào khoảng tháng 3/2018, bị cáo đã sử dụng số thuê bao 092944xxxx liên tục nhắn tin vào số thuê bao 098241xxxx của chị N đe dọa sẽ gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của chị N và gia đình để nhằm chiếm đoạt của chị N số 30.000.000 đồng. Hành vi của Võ Thị V đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3]- Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Bà Rịa. Tại phiên tòa bị cáo khai động cơ cưỡng đoạt tiền của chị N là dùng để trả khoản nợ mà bị cáo còn thiếu chị N . Bị cáo là người đã trưởng thành, buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện.

Đối với hành vi nhắn tin đe dọa người phụ nữ tên H cũng là chủ nợ mà bị cáo tự thú, Cơ quan CSĐT thành phố Bà Rịa chưa xác minh được người bị hại nên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[4]- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] - Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay và đã trả lại cho người bị hại nên xem đây là trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, Bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng khi lượng hình. Xét thấy, bị cáo V có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là lao động chính, có 2 con nhỏ đang đi học nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[6]- Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề tự do và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7]- Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPP số Imei 1: 861485039914345, số Imel 2: 861485039914347 của bị cáo Vẹn do bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ASUS, số Imel 1: 355240071270014, số imel 2: 355240071270022 là tài sản hợp pháp của chị N. Vì vậy, cần trả lại cho chị N .

[8] - Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu. Riêng yêu cầu của chị Nđề nghị bị cáo hoàn trả số tiền vay và tiền góp họ tổng cộng 74.200.000đ, Hội đồng xét xử đã hướng dẫn chị N khởi kiện vụ án dân sự.

[9] -Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị V (S) phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị V 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án 10/8/2018.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã H , thành phố B , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp bị cáo V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPP số Imei 1: 861485039914354, số Imel 2: 861485039914347 của bị cáo Võ Thị V, máy đã cũ và không hoạt động.

Trả lại cho bà Trần Thị K N 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ASUS, số Imel 1: 355240071270014, số imel 2: 355240071270022, máy đã cũ và không hoạt động.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/BB.THA ngày 29/6/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công

an thành phố Bà Rịa).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Bà Rịa;
- UBND xã H, TP B;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lý Thị Lệ Thủy